TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2019/QĐST-KDTM	*Yên Phong, ngày 17 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2019/TLST – KDTM ngày 17/4/2019 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Ngân hàng NN và PT NN;

Địa chỉ: Số 18 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình, Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức C1; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NN và PT NN – Chi nhánh huyện Yên Phong, Bắc Ninh.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Ngọc C2; Chức vụ: TP KHKD Ngân hàng NN và PT NN – Chi nhánh huyện Yên Phong, Bắc Ninh.

Địa chỉ chi nhánh Yên Phong: thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn:

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Là: Người đại diện cho Xí nghiệp giấy L V – địa chỉ: Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Ông Phạm Văn T – Giám đốc Xí nghiệp giấy L V (Doanh nghiệp tư nhân) phải trả cho Ngân hàng NN và PT NN – Chi nhánh huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tổng cả gốc và lãi còn nợ của 02 hợp đồng tín dụng tính đến ngày 06/6/2019 là: 5.491.741.875đ (*Năm tỷ, bốn trăm chín mươi mốt triệu, bảy trăm bốn mươi mốt nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng*), trong đó: nợ gốc: 3.219.200.000đ và nợ lãi: 2.272.541.875đ.

Ông Phạm Văn T phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/6/2019 theo các hợp đồng tín dụng số: HĐTD 2604LAV200801857 ngày 24/9/2007 và HDDTDLAV200800014 ngày 23/12/2011.

b. Trường hợp ông Phạm Văn T không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng NN và PT NN – Chi nhánh huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại các tài sản thế chấp gồm:

Thửa đất số 20a, tờ bản đồ số 24 diện tích đất 583.7m^2 và nhà xưởng gắn liền với đất thuộc địa chỉ: Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H001468/QĐ 1294 mang tên ông Phạm Văn Toán; Cơ quan cấp: UBND huyện Yên Phong cấp ngày 27/8/2006. Đây là tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số AE 625149 ngày 08/3/2010 giữa Ngân hàng NN và PT NN – Chi nhánh huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh và Xí nghiệp giấy Long Vũ.

Dây chuyền máy móc sản xuất của xí nghiệp L V gồm: 01 bộ dây chuyền sản xuất Krap; 01 máy cuộn lại; 03 máy nghiền ghép đĩa. Đây là các tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số 01 ngày 08/3/2010 giữa Ngân hàng NN và PT NN – Chi nhánh huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh và Xí nghiệp giấy Long Vũ.

c. Trường hợp phát mại tài sản trên mà không đủ thanh T cho khoản vay thì ông Phạm Văn T phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất T khoản vay.

d. Về án phí: Ông Phạm Văn T phải chịu 56.745.871 (Năm mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn, tám trăm bảy mươi mốt đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng NN và PT NN 63.944.000đ (*Sáu mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000502 ngày 09/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Phong.
- THADS huyện Yên Phong.
- Các đương sự.
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Lương Trọng Thinh